

Bản án số: 86/2024/HS-PT
Ngày 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết
Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú và ông Nguyễn Văn Bằng
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần Đình C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình C**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Bình Định; trú tại: Số 73, Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái Xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con Trần Kim L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Trương Thị Hồng T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Đã chấp hành án xong ngày 25/3/2014. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình C, sinh năm 1989, trú tại buôn Tơ Lơ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã có giấy phép lái xe hạng D, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 13/01/2023.

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, Trần Đình C nhận xe ô tô khách biển kiểm soát 47D-007.91, nhãn hiệu TOYOTA HIACE, loại xe 16 chỗ từ anh Ngô Văn T1 (là chủ xe ô tô mà C ký hợp đồng lái thuê), sau đó C chở cháu Trần Thoại Mỹ U, sinh năm 2017 (con gái của C) và hành khách từ thị trấn B, huyện K đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi chở hành khách đến thành phố B xong, C tiếp tục chở cháu U và hành khách từ thành phố B về huyện K. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tất cả hành khách đã xuống xe, chỉ còn cháu U (ngồi tại ghế phụ của xe), C tiếp tục điều khiển xe lưu thông trên đường T. Khi C điều khiển đi đến đoạn đường Km 19+800m (ĐT698), thuộc buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, lúc này C buồn ngủ, mất tập trung nên C đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái, phần đường dành cho các phương tiện lưu thông ngược chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47L1-194.12 do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983, trú tại Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển ngược chiều đến. Hậu quả làm chị T2 văng vào lề đường dẫn đến tử vong khi đang cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C1.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Kết quả xác định được như sau: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường hai chiều, thuộc Km 19+800, Tỉnh lộ 2 (ĐT698), địa phận buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đoạn đường không có vạch kẻ đường, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Đoạn đường có kết cấu nhựa đường, chiều rộng mặt đường là 880cm, lề đường phía bên trái theo hướng đi thị trấn B là mương thoát nước, có chiều rộng 130cm, đáy rộng 36cm, trên mương có rải rác các tấm bê tông bắc ngang làm lối vào nhà dân.

Chọn mép đường bên phải theo hướng đi từ thành phố B đến thị trấn B, huyện K làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện số 33 làm điểm cố định của hiện trường; thống nhất lấy hướng khám nghiệm hiện trường là hướng lưu thông từ thành phố B đến thị trấn B.

Căn cứ vào dấu vết trên phương tiện xe, vị trí các dấu vết tại hiện trường, xác định vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 47D-007.91 và xe mô tô 47L1-194.12 tương ứng để lại trên mặt đường là tâm của vùng va chạm (vị trí số 10), trong diện (20x10)cm, tâm cách điểm mốc là 2.335cm, cách mép đường chuẩn là 750cm. Lúc va chạm thì xe ô tô biển số 47D-007.91 đang ở vị trí số H, xe mô tô đang ở vị trí số 9. Với trục bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 47D-007.91 cách trục trước của bánh trước mô tô 47L1-194.12 (vị trí số I) là 200 cm, cách mép đường chuẩn là 585cm, trục sau bên phải của xe ô tô cách trục trước bên phải của xe mô tô là 255cm, cách mép đường 565cm; trục sau của xe mô tô 47L1-194.12 cách điểm đầu của vết chà lốp số 1 (vị trí số A) là 20cm, cách mép đường 715cm, trục trước cách mép đường 735cm, cách vùng va chạm là 43cm. Như vậy, xe ô tô tải biển kiểm soát 47D-007.91 đã lấn sang phần đường bên trái là 310cm, theo hướng đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1142/KL-KTHS, ngày 06/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thị T2 bị sưng nề, bầm tụ máu thái dương đỉnh trái, kích thước (18x12)cm; sây sát rải rác gò má trái, hông trái và tứ chi; xuất huyết dưới nhện lan tỏa bán cầu đại não trái, khối máu đông não

thất bên, bên phải, kích thước (5x4x3)cm, tổ chức não xung quanh và đồi thị dập nát. Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị T2 là chấn thương sọ não.

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 10/9/2023, đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk phối hợp Trung tâm y tế huyện K xét nghiệm Methamphetamine (chất ma túy) trong người của Trần Đình C, kết quả Trần Đình C âm tính với chất Methamphetamine.

Vào lúc 15 giờ 18 phút ngày 10/9/2023, đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Trần Đình C bằng thiết bị đo nồng độ cồn qua hơi thở được cấp cho đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện K, kết quả Trần Đình C không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG, ngày 05/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1-194.12, số khung RLCS5C6K0 GY339381, số máy 5C6K339388, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, bị thiệt hại sau khi bị tai nạn giao thông ngày 10/9/2023 là 1.235.000 đồng;

+ 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47D-007.91, nhãn hiệu TOYOTA HIACE, số máy 2KD9548580, số khung JTFRS12P209000487, dung tích xi lanh 2.494cm³, bị thiệt hại sau khi bị tai nạn giao thông ngày 10/9/2023 là 47.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đình C (02) hai năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/02/2024, bị cáo Trần Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đình C giữ nguyên nội dung Đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, Trần Đình C (đã có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47D-007.91, loại 16 chỗ lưu thông trên đường T, theo hướng đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường Km19+800m (ĐT698), thuộc Buôn M'blót, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, C điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47L1-194.12, do chị Nguyễn Thị T2 điều khiển. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị T2 tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy mức hình phạt 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Trần Đình C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là thỏa đáng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho người bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin bãi nại, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Đình C phạm tội có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Trần Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đình C.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết